

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

SAYLAKHONE DOUANGSONTHY

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC
CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ
TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ PHONG TRÀO CỘNG SẢN,
CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**



HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. Phan Văn Rân
2. PGS,TS. Trần Thọ Quang

Phản biện 1: GS,TS Đỗ Thanh Bình
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: PGS,TS Võ Kim Cương
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 3: PGS,TS Lê Văn Yên
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

**Luận án đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi 8 giờ 30 ngày 27 tháng 7 năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo vệ độc lập dân tộc (ĐLDT) là nguyên tắc quan trọng hàng đầu, gắn liền với sự tồn vong của mọi quốc gia. Xác định mục tiêu, phương châm giữ vững ĐLDT, chủ quyền quốc gia về tự nhiên lịch sử và chính trị - xã hội trở thành hoạt động thường xuyên và trọng yếu, trước mắt và lâu dài, đảm bảo cho quốc gia đó tồn tại và phát triển. Trong thời đại ngày nay, trước những tác động của các xu thế kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên thế giới, những hệ quả hai chiều thuận - nghịch gây nên bởi các nhân tố quốc tế, khu vực và trong nước đã và đang đặt ra cơ hội cũng như thách thức cho mỗi quốc gia trong tiến trình bảo vệ ĐLDT. Thế giới đang toàn cầu hóa với sự hội nhập mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu cần phải nhận diện đầy đủ, thực chất và toàn diện các nhân tố tác động đến bảo vệ ĐLDT của quốc gia. Trước những biến đổi của các nhân tố thời đại, việc nghiên cứu, đánh giá nội hàm, mục tiêu, tính chất của hoạt động bảo vệ ĐLDT và xem xét sự tác động của các nhân tố đến hoạt động này trở nên cấp thiết trong tiến trình hội nhập và phát triển của mỗi quốc gia.

Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã và đang tác động đến cách thức vận hành của mỗi quốc gia trong tiến trình hội nhập. Trong bối cảnh đó, nhân tố kinh tế nổi lên như một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, chi phối đến quyết sách đối nội và đối ngoại của mỗi quốc gia. Hội nhập kinh tế đã trở nên tất yếu, song nguy cơ lệ thuộc dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho mỗi quốc gia - dân tộc trên con đường hội nhập một cách tự chủ và độc lập, tự quyết định vận mệnh của mình. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển đang là xu thế lớn của cục diện quốc tế hiện nay, song vẫn còn đó những vấn đề đe dọa đến độc lập của mỗi quốc gia, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Điều đó cho thấy, việc nghiên cứu quá trình bảo vệ ĐLDT của mỗi quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, có thể gợi mở nhiều vấn đề về lý luận và thực tiễn, phục vụ hiệu quả cho quá trình hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại nhằm bảo vệ ĐLDT và HNQT hiệu quả.

Trong lịch sử, nhân dân các bộ tộc Lào đã cùng nhau đoàn kết, kề vai, sát cánh đấu tranh giành và giữ vững ĐLDT trước các mối đe dọa và hành vi xâm lược của các thế lực bên ngoài. Kể từ khi Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Lào) ra đời, việc bảo vệ ĐLDT của Lào đã có sự phát triển về chất so với trước đó. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế

vô sản, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành các cuộc kháng chiến giành và giữ độc lập với những thành tựu vẻ vang, đi vào lịch sử dân tộc, được đông đảo bạn bè quốc tế ghi nhận, để lại nhiều bài học lịch sử quý báu. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986), trước xu thế của toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế, HNQT về kinh tế của Lào là một tất yếu khách quan. Nhờ chủ trương đúng đắn, với những bước đi chủ động, tích cực và phù hợp trong hội nhập kinh tế quốc tế, Lào đã thu hút đáng kể nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tham gia ngày càng đầy đủ hơn vào đời sống của cộng đồng thế giới, góp phần nâng cao vị thế của Lào trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được, Lào cũng đang đứng trước không ít khó khăn thách thức từ quá trình mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Trên thực tế, toàn cầu hoá kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Lào. Hơn nữa, các thế lực thù địch lợi dụng toàn cầu hóa để đẩy mạnh âm mưu "diễn biến hoà bình" gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở Lào, đe dọa ĐLDT, chủ quyền quốc gia, trong đó có quyền lựa chọn định hướng phát triển.

Vậy làm thế nào để bảo vệ ĐLDT trong điều kiện Lào tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm khai thác có hiệu quả những tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa hiện nay phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đây là những vấn đề thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra cần phải được phân tích, đánh giá khách quan, rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu ĐLDT và CNXH trong quá trình chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế mà Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã đề ra.

Với lý do đó, tác giả đã lựa chọn vấn đề ***“Bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016”*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở thực tiễn bảo vệ ĐLDT của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016 với những thành tựu và hạn chế

của nó, Luận án sẽ đưa ra những nhận xét, đánh giá, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm mang tính tham khảo cho các nước có thể chế chính trị tương đồng với Lào.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chính như sau:

- Phân tích các nhân tố tác động đến quá trình bảo vệ ĐLDT của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (1986-2016);
- Phân tích quá trình triển khai các hoạt động bảo vệ ĐLDT của Lào trên các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, văn hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (1986-2016);
- Đánh giá quá trình bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế của CHDCND Lào;
- Rút ra một số bài học kinh nghiệm mang tính tham khảo cho các nước có thể chế chính trị tương đồng với Lào.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là quá trình bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế của từ năm 1986 đến 2016. Các vấn đề được tiếp cận là đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào cũng như thực tiễn triển khai thực hiện đường lối, chính sách đó của Lào từ năm 1986 đến năm 2016.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về mặt thời gian: Từ năm 1986 đến năm 2016. Trong đó, mốc năm 1986 được lấy làm mốc mở đầu, căn cứ vào thời điểm Lào tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Mốc 2016 được lấy làm điểm dừng để nghiên cứu và cũng là mốc đánh dấu 20 năm Lào triển khai đường lối đổi mới và HNQT. Tuy nhiên, phân tích các nhân tố tác động và quá trình triển khai bảo vệ ĐLDT của Lào, Luận án có mở rộng, cập nhật thông tin đến năm 2023.

Về mặt không gian: Luận án nghiên cứu vấn đề bảo vệ ĐLDT ở Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016. Quá trình nghiên cứu các yếu tố tác động, luận án có mở rộng sang một số quốc gia, khu vực có liên quan (như Mỹ, ASEAN, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan).

Về mặt nội dung: Luận án tập trung nghiên cứu quá trình bảo vệ ĐLDT của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên ba lĩnh vực chủ yếu là chính trị - đối ngoại, kinh tế và văn hóa.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên hệ thống quan điểm lý luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayson Phomvihan về hình thái kinh tế - xã hội, nhà nước và giai cấp, dân tộc và thời đại, về vai trò lãnh đạo của chính đảng giai cấp vô sản trong việc thực hiện các nhiệm vụ dân tộc. Các văn kiện của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước Lào về ĐLDT và HNQT nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng. Ngoài ra, luận án còn tham khảo một số cách tiếp cận của các nhà nghiên cứu nước ngoài về ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Về phương pháp luận: Những nguyên lý, phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở để hình thành phương pháp luận nghiên cứu của luận án.

- Về phương pháp khoa học cụ thể: Luận án sử dụng chủ yếu một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử và lôgic, phương pháp phân tích định tính, so sánh, thống kê để tiến hành nghiên cứu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội và đối ngoại, từ đó, nhận diện những vấn đề còn tồn tại mà Lào cần giải quyết khi thực hiện bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Những đóng góp mới của Luận án

- Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống đầu tiên ở Lào về quá trình bảo vệ ĐLDT của Lào (1986-2016) trên các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, văn hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Luận án phân tích các nhân tố tác động đến quá trình bảo vệ ĐLDT của Lào, làm rõ những nội dung bảo vệ ĐLDT và các hoạt động có tính đặc thù về bảo vệ ĐLDT của một quốc gia đang phát triển, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh có sự tác động đan xen giữa cơ hội và thách thức của các nhân tố quốc tế, khu vực hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy về khoa học lịch sử, chính trị học, quan hệ quốc tế. Một số kết luận khoa học của luận án có thể cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai chính sách bảo vệ ĐLDT và hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả của các nước có đặc điểm tương đồng với Lào.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm 4 chương

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở LÀO VÀ NƯỚC NGOÀI

- **Những nghiên cứu của các học giả Lào, tiêu biểu có các công trình:** Phongtisouk Siphomthaviboun, “*Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: Chính sách kinh tế đối ngoại thúc đẩy phát triển kinh tế*”, Chương Xombunkhan, “*Tích cực tiến hành sự nghiệp đổi mới ở Lào*”; Khamphaeng Thipmuntaly, “*Phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững ở Lào*”; Xomphon Xichalon, “*Lào - Việt Nam: Mối quan hệ mẫu mực trong quan hệ quốc tế*”; Kham Keng Sengmilathy, “*Hoạt động đối ngoại góp phần vào sự nghiệp phát triển của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*”; Bousavang Xaysane, “*Hợp tác an ninh chính trị Lào - Việt Nam sau Chiến tranh Lạnh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra cho Lào*”; Soulatphone Boumnaphet, “*Hợp tác giáo dục Lào - Việt từ năm 2011 đến nay: Thực trạng và giải pháp*”; Vanalat Chayyavong, “*Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn 2011-2020*”.

- **Nghiên cứu của các học giả người nước ngoài, tiêu biểu có các công trình:** Hatthachan Phimphanthavong, *Economic Reform and Regional Development of Laos*; Leeber Leebouapao, *Opportunities and Challenges of Lao PDR 's Integration in to ASEAN Economic Community (AEC) by and after 2015*; Simon Creak & Keith Barney, “*Conceptualising Party-State Governance and Rule in Laos*”; Croissant, Aurel, Lorenz, Philip, “*Laos: The transformation of Periphery socialism*”; Hans Lipp, *Changing Lives in Laos - Society, Politics and. Culture in a Post-Socialist State*; Jayant Menon, Peter Warr, “*The Lao Economy: Capitalizing on Natural Resource Exports (tạm dịch: Kinh tế Lào: tận dụng xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên)*”.

1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TẠI VIỆT NAM

- Trương Duy Hòa, “*Một số vấn đề và xu hướng phát triển chính trị-kinh tế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*”; Trương Duy Hòa, “*Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào và tác động của nó đối với Lào và quan hệ Lào - Việt Nam*”; Nguyễn Duy Dũng, “*Đánh giá, dự báo tác động của việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc tới Lào, Campuchia và gợi mở*

chính sách cho Việt Nam”; Nguyễn Ngọc Lan, “*Quá trình tham gia Cộng đồng ASEAN của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*”; Trương Duy Hòa, “*Thực trạng kinh tế - xã hội Lào trong những năm gần đây*”; Nguyễn Thị Tú Trinh, “*Tham vọng của Trung Quốc, Lào trong xây dựng đập thủy điện trên sông Mekong và tác động đối với Việt Nam*”

1.3. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

** Những vấn đề chưa được giải quyết*

Một là, những nghiên cứu ngoài nước đã đề cập khá toàn diện đến các lĩnh vực cải cách kinh tế của Lào, mối quan hệ quốc tế của Lào thời gian qua.

Hai là, đối với các công trình nghiên cứu ở nước ngoài thì các tác giả mới chỉ tập trung ở từng lĩnh vực cụ thể như kinh tế, xã hội, đối ngoại, còn các công trình nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chính trị, trong đó có vấn đề bảo vệ ĐLDT trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào còn ít

Ba là, các công trình nghiên cứu chưa đề cập mối quan hệ biện chứng giữa hội nhập kinh tế quốc tế và bảo vệ ĐLDT của Lào từ 1986 đến 2016.

** Những vấn đề luận án cần tập trung làm rõ*

Trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu đã công bố của các tác giả, luận án tập trung giải quyết các vấn đề sau:

Thứ nhất, phân tích làm rõ bối cảnh trong nước, tình hình quốc tế và khu vực tác động đến đến quá trình bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào giai đoạn từ 1986 đến 2016.

Thứ hai, nghiên cứu quá trình triển khai các biện pháp bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào.

Thứ ba, đánh giá quá trình bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào và rút ra một số bài học kinh nghiệm vận dụng cho Lào nói riêng, cho các nước đang phát triển có nhiều nét tương đồng với Lào nói chung.

Tiểu kết chương 1

Hiện nay, sự biến đổi của thế giới, đặc biệt là Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho các quốc gia trong khu vực và quốc tế xích lại gần nhau; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ làm cho nền kinh tế của các nước có tính ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau ở mức độ nhất định. Đây là điều kiện để mỗi nước có thể tham gia vào quá trình HNQT nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, khai thác lợi thế của mình trong phân công lao động quốc tế để phát triển đất nước, tạo thế và lực để góp phần bảo vệ ĐLDT. Tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra những nguy cơ hiểm họa, khó lường và đe

dọa nền ĐLDT của các quốc gia đang phát triển, trong đó có Lào. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các xu thế và ảnh hưởng của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đến nhiệm vụ bảo vệ ĐLDT là rất quan trọng, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, trong đó có Lào. Nhiều công trình nghiên cứu đã khái quát, phân tích sự mở cửa, phát triển và các chính sách đối ngoại của Lào trong thời gian qua, đó là những nguồn tài liệu quý báu để Luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu các vấn đề về quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào; đồng thời, nêu ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất một số kiến nghị và giải pháp.

Chương 2

NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

2.1. QUAN NIỆM VỀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

2.1.1. Nội hàm vấn đề độc lập dân tộc

Bảo vệ ĐLDT” trong bối cảnh hiện nay là tổng thể hoạt động của các chủ thể nhằm làm cho nền ĐLDT trở nên bền vững, chắc chắn hơn; là quá trình phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm, phá hoại để giữ gìn, bảo vệ ĐLDT; là một nhiệm vụ cơ bản thường xuyên của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện HNQT.

2.1.2. Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình mở cửa và tương tác kinh tế giữa các quốc gia trên toàn cầu, bao gồm việc mở rộng thị trường, tăng cường trao đổi hàng hóa, dịch vụ, vốn và khoa học công nghệ giữa các quốc gia.

Bảo vệ ĐLDT là một yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việc bảo vệ ĐLDT đồng nghĩa với việc bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa, truyền thống và ngôn ngữ của mỗi quốc gia. Trong quá trình hội nhập, cần đảm bảo rằng các hoạt động kinh tế không gây ảnh hưởng tiêu cực đến ĐLDT và không làm mất đi nhận thức về bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia. Việc bảo vệ ĐLDT cũng đồng nghĩa với việc đảm bảo rằng quyền lợi của người dân trong quá trình hội nhập được bảo vệ và phát triển. Trong

quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ ĐLDT là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng quốc gia vẫn giữ được chủ quyền và văn hóa riêng của mình trong bối cảnh thế giới ngày càng liên kết chặt chẽ.

2.2. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP CỦA LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

2.2.1. Nhân tố quốc tế

2.2.1.1. Toàn cầu hóa, khu vực hóa diễn ra mạnh mẽ

2.2.1.2. Vấn đề an ninh phi truyền thống

2.2.1.3. Sự phát triển khoa học công nghệ

2.2.1.4. Xu hướng hội nhập kinh tế trên thế giới và khu vực

2.2.1.5. Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn và ASEAN

2.2.2. Nhân tố trong nước

2.2.2.1. Khái quát về Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

2.2.2.2. Khái quát lịch sử đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của Lào giai đoạn trước năm 1986

Tiểu kết chương 2

Trong hai thập niên kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT của Lào chịu tác động nhiều mặt từ các nhân tố trong nước cũng như từ các nhân tố quốc tế nói chung và ảnh hưởng của một số nước láng giềng, nước lớn nói riêng. Các nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài này vừa tạo nên những thời cơ thuận lợi mới cho Lào, đồng thời cũng đặt ra cho Lào những thách thức rất khác trong bảo vệ, củng cố ĐLDT. Tuy nhiên, các nhân tố trong nước mang tính quyết định đến công cuộc bảo vệ, củng cố ĐLDT và sự phát triển của đất nước Lào. Lào được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản, động thực vật phong phú và đa dạng. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Lào tranh thủ thu hút vốn, khoa học - công nghệ, trình độ quản lý từ các nước phát triển trong tiến trình hội nhập với khu vực và quốc tế; song cũng là bất lợi vì an ninh quốc gia sẽ luôn luôn trong tình trạng cần phải báo động, các thế lực thù địch lợi dụng địa hình đồi núi để chống phá công cuộc đổi mới cũng như trật tự an toàn xã hội ở Lào.

Chương 3

THỰC TRẠNG BẢO VỆ ĐỘC LẬP CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

3.1. ĐƯỜNG LỐI BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

3.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

3.1.1.1. Mục tiêu

- Trên lĩnh vực chính trị

Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng trở thành Đảng trong sạch, vững mạnh, giáo dục đào tạo tư tưởng chính trị trong đội ngũ đảng viên để Đảng thành gương mẫu tiên phong về thực hiện nhiệm vụ và đời sống trong sạch, tiến bộ, xây dựng nhà nước thành nhà nước của dân, do dân và vì dân, thực hiện quản lý nhà nước, quản lý xã hội theo quy chế pháp luật, giải quyết vấn đề xã hội giảm bớt với tính không hiệu quả, phát huy xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Như vậy, trong đường lối chính trị từ Đại hội V đến Đại hội IX, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã chú trọng đổi mới hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

- Trên lĩnh vực kinh tế

Tận dụng tiềm năng và những thuận lợi trong quan hệ thương mại quốc tế để thúc đẩy sự phát triển thương mại hàng hoá trong nước và từng bước tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

- Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

Tiếp tục tăng cường phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội đi đôi với phát triển kinh tế, làm cho xã hội công bằng, văn minh. Củng cố và phát triển nâng cao trình độ văn hóa thông tin theo kịp với sự phát triển của thế giới.

- Trên lĩnh vực đối ngoại

3.1.1.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Đảng NDCM Lào xác định các nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng đất nước và bảo vệ ĐLDT như sau:

Thứ nhất, giữ môi trường hòa bình, ổn định chính là tiền đề cho sự phát triển đất nước.

Thứ hai, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, hội nhập khu vực ASEAN và quốc tế.

3.1.2. Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 1986 - 2016

3.1.2.1. Trên lĩnh vực chính trị

Giữ vững, kiên định thể chế chính trị đất nước và con đường phát triển của dân tộc là vấn đề cốt lõi trong việc bảo vệ ĐLDT của Lào.

3.1.2.2. Trên lĩnh vực kinh tế

Thứ nhất, khẳng định cơ cấu kinh tế Lào là cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu và nhiều tổ chức kinh tế cùng tồn tại lâu dài.

Thứ hai, chuyển kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa, nhất thiết phải có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế một cách có hệ thống và đồng bộ hơn. Trong đó, kinh tế hộ gia đình là điểm khởi đầu trong việc xây dựng các điển hình tiên tiến về sản xuất, chế biến hàng hóa và dịch vụ phát triển rộng khắp.

Thứ ba, trong những năm tới cần phải tiếp tục củng cố và xây dựng các thành phần kinh tế của nhà nước có hiệu quả bằng cách nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại để có khả năng giữ vai trò chủ chốt trong một số ngành sản xuất, dịch vụ.

Thứ tư, để phát huy thế mạnh và tiềm năng sẵn có của đất nước nói chung và của từng vùng nói riêng, Đảng tiếp tục chủ trương xây dựng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với công nghiệp và dịch vụ ngay từ đầu. Trong đó nông - lâm nghiệp là cơ sở, xây dựng công nghiệp là trọng tâm, khuyến khích và phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa.

Thứ năm, nắm vững kế hoạch và chương trình phát triển của các nước láng giềng, kể cả chương trình hợp tác phát triển của quốc tế trong tiểu khu vực để làm cho kế hoạch phát triển các vùng của Lào gắn liền với chương trình hợp tác phát triển giữa các nước. Khẩn trương nghiên cứu lập kế hoạch chiến lược phát triển đất nước đến năm 2020.

Thứ sáu, tiếp tục củng cố và tăng cường quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân bằng pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động có hiệu quả và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

3.1.2.3. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

Thứ nhất, coi phát triển hệ thống giáo dục quốc gia và đào tạo con người là trung tâm và là nhiệm vụ quan trọng, với các khâu đột phá nhằm

đào tạo nhân lực về các ngành nghề: công nhân, thợ lành nghề, kỹ sư, chuyên gia, cán bộ quản lý - hành chính, người điều hành, v.v. có chất lượng và số lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của các tổ chức Đảng, Nhà nước và toàn xã hội.

Thứ hai, xây dựng người Lào mạnh về thể chất và thể lực thông qua thực hiện chính sách y tế theo hướng lấy phòng bệnh, nâng cao thể lực là chính; lấy điều trị chất lượng và đáp ứng đầy đủ dịch vụ y tế là quan trọng, thực hiện chế độ điều trị miễn phí đối với bệnh nhân nghèo khó, cơ nhỡ.

Thứ ba, phát huy trí tuệ của toàn dân tộc, xây dựng người Lào văn minh về tinh thần, tư tưởng và đạo đức cách mạng, có nhân sinh quan, thế giới quan tiến bộ, kế thừa phát huy văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.

Thứ tư, giải quyết những vấn đề nổi cộm trong xã hội bằng sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội và thực hiện thỏa đáng các chính sách xã hội với mọi đối tượng.

Dưới ảnh hưởng của quá trình nhập cư, nền văn hóa - xã hội truyền thống của nhân dân các bộ tộc Lào đang chịu sự tác động mạnh mẽ của những yếu tố ngoại lai và trở nên bị pha tạp. Trong bối cảnh này, mối đe dọa bào mòn tính bền vững của văn hóa - xã hội với những truyền thống tốt đẹp đang ngày càng lớn dần. Do đó, Đảng NDCM Lào xác định rõ ràng rằng chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội chính là xây dựng nền móng vững chắc cho tương lai.

3.1.2.4. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Tiếp tục thực hiện đường lối quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện tạo thành ý thức và trách nhiệm của nhân dân, các cán bộ, cơ quan, ngành, đơn vị kinh doanh, của bản làng và các cơ sở trên toàn quốc; Xây dựng quân đội nhân dân vững mạnh về mọi mặt, lấy chất lượng là chủ yếu, từng bước xây dựng thành quân đội cách mạng chính quy hiện đại; Củng cố và xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh ở Trung ương và địa phương; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng - an ninh; Thực hiện tốt hơn chính sách đối với cán bộ - chiến sỹ, quan tâm đến những người làm nhiệm vụ ở vùng xa xôi hẻo lánh và gia đình của họ.

3.1.2.5. Trên lĩnh vực ngoại giao

Tạo ra môi trường thuận lợi từ bên ngoài cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Làm cho thế giới hiểu đúng và dành sự hợp

tác, ủng hộ giúp đất nước ta, đồng thời góp phần vào phong trào đấu tranh của các dân tộc vì hòa bình, ĐLDT, dân chủ và tiến bộ xã hội, đề cao vai trò của Nhà nước ta trên trường quốc tế.

3.2. THỰC TIỄN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

3.2.1. Trên lĩnh vực chính trị

3.2.1.1. Xây dựng, củng cố bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị

3.2.1.2. Mở rộng dân chủ và nâng cao vai trò của Đảng cầm quyền

3.2.1.3. Vấn đề hòa hợp dân tộc

3.2.2. Trên lĩnh vực kinh tế

3.2.2.1. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, phát triển trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện

3.2.2.2. Đảm bảo tăng trưởng ổn định kinh tế của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế

3.2.2.3. Tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng

3.2.2.4. Gia tăng thu ngân sách, giảm lạm phát và nợ công khi hội nhập

3.2.2.5. Tích cực thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư nước ngoài

3.2.3. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

- *Về xóa đói giảm nghèo*: Xóa nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa kinh tế đất nước phát triển bền vững, là tiền đề quan trọng để ổn định chính trị - xã hội. Từ đại hội V của Đảng, để đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, Đảng đã đề ra đường lối để phát triển nông thôn và xóa nghèo. Năm 2012, Đảng và Nhà nước Lào đã ra chỉ thị số 03/BCTTWD về việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng bản thành đơn vị phát triển.

- *Về phát triển giáo dục*: Trong những năm gần đây, tỷ lệ dân số Lào biết chữ ngày càng gia tăng. Chi tiêu cho giáo dục công tăng lên. Lào đã đạt được mục tiêu của Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về tiếp cận phổ cập giáo dục tiểu học với bình đẳng giới.

- *Về y tế*: Trong những năm gần đây, nền kinh tế ở Lào có những chuyển biến khả quan với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm ổn định. Kéo theo đó, các chỉ số về y tế và sức khỏe của nhân dân Lào cũng có những thay

đổi tích cực. Từ một nước có tỷ suất tuổi thọ năm 1995 là 11,90 trên 1.000 dân, năm 2015 giảm còn 6,69 trên 1000 dân và đến năm 2020 là 6,32 trên 1000 dân; Tuổi thọ trung bình cũng tăng liên tục và đều trong 10 năm tính từ 2011 đến 2016.

2.3.4. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Cùng với những thành tựu vượt bậc của công cuộc đổi mới đất nước, lĩnh vực quốc phòng - an ninh là lĩnh vực quan trọng mà Đảng, Nhà nước, nhân dân các bộ tộc Lào luôn chăm lo, xây dựng và củng cố. Vì vậy, tiềm lực và thế trận QPTD, gắn với thế trận an ninh nhân dân, công tác quốc phòng ngày càng được tăng cường. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục được xây dựng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thật sự xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Lào XHCN.

Theo quan điểm của Đảng NDCM Lào, nền quốc phòng của Lào là một nền quốc phòng toàn dân mà “toàn Đảng, toàn quân, toàn dân” đã nỗ lực xây dựng; là một nền quốc phòng mang tính chất “của dân, do dân, vì dân”, phát triển theo hướng “toàn diện, độc lập, tự chủ và ngày càng hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nhằm giữ hòa bình, ổn định đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi loại hình xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc, phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Lào”.

2.3.5. Trên lĩnh vực đối ngoại

Nội dung quan trọng trong CSDN của Lào là tăng cường mối liên hệ kinh tế với thế giới; tích cực tìm kiếm sự đầu tư và viện trợ từ bên ngoài; tăng cường mở rộng thị trường quốc tế, coi phát triển kinh tế trong nước và nâng cao mức sống của người dân là biện pháp quan trọng để củng cố chính quyền XHCN và địa vị cầm quyền hợp pháp của Đảng NDCM Lào. Trong bối cảnh của đường lối CSDN này, Lào thường giữ thái độ “im lặng” đối với các tranh chấp quốc tế có mối liên hệ không lớn đối với nước mình, cố gắng không làm mất lòng bất kỳ bên nào, để tránh ảnh hưởng đến sự triển khai của CSDN toàn diện.

Đối với các nước lớn (như Mỹ, Trung Quốc, Nga, EU, Nhật Bản, Ấn Độ), hiện nay Lào có quan hệ chính thức với tất cả các nước lớn này nhưng mức độ quan hệ với từng nước rất khác nhau phụ thuộc vào mục tiêu của mỗi quan hệ tương tác thực tế giữa Lào với nước lớn đó, và cũng phụ thuộc

vào cách nhìn nhận vai trò quan trọng của Lào đối với từng nước lớn như thế nào. Nhìn chung, CSDN của Lào đối với các nước lớn là tận dụng tối đa vị thế địa chính trị của Lào nhằm thu hút sự trợ giúp của các nước lớn đó cho mục tiêu phát triển toàn diện và gia tăng vị thế của Lào. Hiện nay, Lào có quan hệ khá toàn diện với Trung Quốc, tiếp theo đó là Nhật Bản, Nga, Mỹ, Ấn Độ, EU.

Quan hệ Lào - Việt Nam:

Là hai nước láng giềng núi sông liền một dải, quan hệ gắn kết anh em giữa hai dân tộc đã được hình thành và hun đúc trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trong quan hệ với Việt Nam, Lào có mối quan hệ láng giềng hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với Việt Nam. Đó là mối quan hệ được khởi nguồn và vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng đất nước của hai nước. Trong CSDN của mình, Lào luôn dành ưu tiên cao cho Việt Nam và coi Việt Nam là đối tác quan trọng.

Quan hệ Lào với Trung Quốc:

Lào không những là nước láng giềng có chung biên giới (505 km) với Trung Quốc, mà còn là nước có cùng thể chế chính trị XHCN với Trung Quốc nên đương nhiên đây là mối quan hệ gần gũi và thân thiện nhất xét ở cấp độ giữa một nước nhỏ và một nước lớn. Trung Quốc cũng là nước có quan hệ thương mại và đầu tư với Lào đang phát triển mạnh mẽ và đây cũng là nước viện trợ ODA lớn nhất cho Lào những năm gần đây. Trong bối cảnh nên trên, Trung Quốc với thị trường lớn, ưu thế nguồn vốn dồi dào và công nghệ phù hợp với nền kinh tế của Lào đã trở thành những điều kiện để Lào có thể tranh thủ tiềm lực từ nước này nhằm phát triển kinh tế.

Quan hệ Lào - Thái Lan

Lào và Thái Lan có mối liên kết chặt chẽ do tương đồng về truyền thống, phong tục, văn hóa và ngôn ngữ, đồng thời có chung đường biên giới rộng lớn cả trên bộ và trên biển. Về mặt chính trị, Lào luôn duy trì quan hệ ổn định với Thái Lan để gia tăng sự hiểu biết và ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn khu vực và quốc tế. Hai bên luôn tăng cường trao đổi các đoàn quan chức các cấp, các địa phương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp; tiến hành việc hợp tác bảo vệ an ninh biên giới, đẩy nhanh tiến độ việc cắm mốc biên giới trên bộ và trên sông, tích cực triển khai hợp tác quốc phòng và

kiểm soát ma túy trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước. Lào cũng nhận được sự hợp tác chặt chẽ từ phía Thái Lan trong việc tổ chức nhiều hội nghị cấp cao và chuyên ngành của ASEAN tại Vientiane. Rõ ràng, sự hợp tác tốt đẹp về chính trị - ngoại giao đã làm cho quan hệ giữa hai nước xích lại gần nhau hơn, tạo tiền đề vững chắc cho việc hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Quan hệ Lào - Mỹ:

Lào đang trở thành địa bàn tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Mỹ. Mỹ đang thực hiện chính sách tăng cường hợp tác với Lào nhằm làm giảm sự ảnh hưởng của Trung Quốc đang ngày càng gia tăng trong khu vực. Hiện nay Mỹ xác định lợi ích quốc gia của mình tại Lào bao gồm bốn vấn đề cơ bản: (1) Khuyến khích và hỗ trợ Lào giảm thiểu và tiến tới triệt phá hoàn toàn cây thuốc phiện, thay thế bằng các loại cây lương thực khác; đồng thời, hỗ trợ việc phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; (2) Thúc đẩy việc tôn trọng nhân quyền, bao gồm cả việc tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng; (3) Khuyến khích Lào xây dựng thành công nền kinh tế thị trường; cùng Lào ngăn chặn chủ nghĩa khủng bố toàn cầu; (4) Phối hợp với các nhà chức trách Lào tìm kiếm hài cốt lính Mỹ và quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh

Về phía Lào, việc Mỹ xoay trục sang châu Á cũng là yếu tố thuận lợi cho Lào và Lào đang muốn tăng cường quan hệ với Mỹ. CSDN của Lào là nhằm duy trì sự độc lập nhất định về ngoại giao. Trước kia, Chủ tịch Kaysone Phomvihane từng nói: “Hoa kỳ là cường quốc trên thế giới có vai trò quan trọng về kinh tế, chính trị và quân sự. Chúng ta đã cho Hoa Kỳ thấy được thiện ý của mình bằng sự chân thành trong việc tìm kiếm hài cốt lính Mỹ mất tích trong chiến tranh. Chúng ta yêu cầu Mỹ từ bỏ các hoạt động can thiệp vào nội bộ của nước ta để mở ra mối quan hệ giữa hai nước trở lại ổn định và cải thiện quan hệ trên cơ sở nguyên tắc chung sống hòa bình”. Thiết lập quan hệ với Mỹ là một ưu tiên chính sách của Lào nhằm cân bằng các chính sách ngoại giao và kinh tế. Do đó, trước những động thái của Mỹ, Chính phủ Lào thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo đối với Mỹ nhằm thu hút viện trợ để phát triển kinh tế - xã hội.

Quan hệ Lào - Nhật Bản:

Lào coi Nhật Bản là đối tác quan trọng trên cơ sở lịch sử hữu nghị và hợp tác chiến lược lâu đời giữa hai nước. Nhật Bản hiện vẫn là nước viện trợ

hàng đầu cho Lào. Hằng năm, “Nhật Bản viện trợ trung bình cho Lào từ 90-100 triệu USD”. Quan hệ song phương đã tăng cường rõ rệt kể từ khi hai nước nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược vào năm 2015. Đầu tư của Nhật Bản đã góp phần tạo việc làm và chia sẻ công nghệ sản xuất và bí quyết quản lý, qua đó hỗ trợ cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Lào và sự phát triển chung của quốc gia.

Quan hệ hai nước có cơ hội thuận lợi để phát triển do nằm trong chính sách ngoại giao chú trọng đến Đông Dương của Nhật Bản. Sau Chiến tranh Lạnh, Đông Dương trở thành một bộ phận quan trọng trong chính sách khu vực của Nhật Bản. So với Việt Nam và Campuchia là những nước nằm trên bán đảo Đông Dương thì vị thế và tầm ảnh hưởng của Lào khó có thể sánh bằng. Tuy nhiên, Lào cũng có những vị thế và thế mạnh riêng mà nếu phối hợp với thế mạnh của Việt Nam và Campuchia thì sẽ là ưu thế rất cần cho Nhật Bản khi mở rộng chiến lược đối ngoại của mình ở Đông Nam Á, mang lại lợi ích cho Nhật Bản không chỉ trên lĩnh vực chính trị mà còn cả ở lĩnh vực kinh tế nữa.

Quan hệ Lào - Nga:

Nga là nước lớn và có nhiều quan hệ gắn bó với Lào thời Chiến tranh Lạnh. Tuy nhiên, hiện nay do ở quá xa về địa lý và Nga đang có quá nhiều mối quan tâm “sát sườn” hơn nên việc quan tâm tới Lào không được chặt chẽ như trước. Về phía Lào, mối quan hệ với Nga nếu được cải thiện cũng sẽ góp phần gia tăng vị thế của Lào trong quan hệ với Trung Quốc. Trong chuyến thăm Nga từ ngày 02-07/10/2005 của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Lào Xomxavat Lengxavat, phía Nga bày tỏ sự tin tưởng hai nước luôn quan hệ chặt chẽ với nhau về đường lối chung và vẫn cần đến nhau, mặc dù Nga vẫn còn không ít khó khăn nhưng sẵn sàng giúp Lào trong phạm vi có thể. Phía Lào cảm ơn sự giúp đỡ của Nga về sự giúp đỡ cách mạng trong suốt thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ XHCN. Hai bên thống nhất phương án giải quyết các khoản nợ tồn đọng của Lào đối với Nga; tiếp tục thúc đẩy hợp tác quân sự với Nga một cách toàn diện.

Trong những năm tới, Lào xác định tiếp tục củng cố và phát huy mối quan hệ song phương với Nga một cách có trọng tâm nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ trên cơ sở bình đẳng và lời ích của mỗi bên; tăng cường hợp tác về kinh tế, khoa học kỹ thuật, quốc phòng, tranh thủ việc việc

đầu tư, mở rộng thị trường thu hút vốn đầu tư; tăng cường quan hệ hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, ARF và trong các cơ chế hợp tác khác của khu vực mà Nga đóng vai trò trung tâm.

Quan hệ giữa Lào với Cộng đồng ASEAN (AC)

Lào là thành viên của AC nên quan hệ giữa Lào với các nước thuộc AC nằm trong khung khổ hợp tác ASEAN. Có thể nói, ASEAN luôn là một trụ cột, một ưu tiên chiến lược trong CSDN của Lào. Trước những tác động của tình hình thế giới và khu vực cùng với ảnh hưởng của tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước, Lào càng khẳng định được vị thế của mình trong ASEAN. Với vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á lục địa, việc tham gia vào Hiệp hội ASEAN năm 1997 và hội nhập vào Cộng đồng ASEAN tháng 12/2015 là những dấu mốc lịch sử trọng đại, tạo điều kiện để Lào kết nối hoàn toàn với các nước trong khu vực về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Trong những năm qua, Lào đã tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác của Cộng đồng ASEAN trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị an ninh, đến văn hóa xã hội. Việc hội nhập ngày càng sâu rộng của Lào trong AC, một mặt giúp Lào ổn định chính trị trong nước, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cải thiện môi trường văn hóa xã hội, mặt khác Lào cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển Cộng đồng, góp phần đem lại hòa bình ổn định cho khu vực, thu hẹp khoảng cách phát triển cũng như giữ gìn bản sắc văn hóa ASEAN,...

Trong quá trình tham gia Cộng đồng ASEAN, Lào cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Có ít nhất năm nhóm vấn đề đang đặt ra trước Lào trong tiến trình hội nhập vào AC, đó là sự hưởng lợi từ hội nhập AC không đồng đều so với các nước thành viên, sự yếu kém của nền kinh tế trong nước, tình trạng tham nhũng, hạn chế trong sức mạnh ngoại giao và rào cản trong truyền thông. Điều này không những đòi hỏi sự nỗ lực lớn từ bản thân các nước đi sau trong việc khắc phục các vấn đề riêng của chính họ, mà còn đặt ra yêu cầu khá mạnh mẽ đối với Cộng đồng ASEAN trong việc vạch ra chiến lược, tầm nhìn và chương trình phối hợp hành động thích đáng để thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên cộng đồng.

Quan hệ giữa Lào với Khu vực Tiểu vùng Mekong (GMS)

Từ năm 1986 khi, Lào thực hiện quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, quá

trình hội nhập với khu vực của Lào nói chung và hợp tác song phương với các nước trong Tiểu vùng Mekong nói riêng ngày càng được thúc đẩy. Về hợp tác song phương, do các nước trong Tiểu vùng Mekong đều là những nước láng giềng thân thiện, có những nét tương đồng trong phát triển kinh tế, lịch sử, văn hóa, lại chung dòng sông Mekong hùng vĩ, cùng là thành viên với nhiều tổ chức khu vực và thế giới như ASEAN, nên Lào đã rất coi trọng vấn đề hợp tác với các nước này. Cả 4 nước còn lại đều thiết lập quan hệ ngoại giao, kinh tế,... với Lào từ rất sớm, là những đối tác thương mại, bạn bè láng giềng thân thiết, đóng vai trò to lớn trong quá trình phát triển của Lào, trong đó quan hệ hợp tác giữa Lào với Việt Nam và Thái Lan gặt hái được thành công trên nhiều lĩnh vực.

Hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) được đánh giá là cơ chế hợp tác thành công nhất tại khu vực châu Á trong những năm vừa qua. Mục tiêu của GMS là thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác phát triển kinh tế cùng có lợi giữa các nước thành viên, đưa tiểu vùng Mekong mở rộng thành vùng phát triển nhanh và thịnh vượng. Nhận thức được điều đó, giống như các thành viên khác, Lào đã rất tích cực tham gia các chương trình hợp tác của GMS. Có nhiều yếu tố tác động đến quá trình này, bao gồm cả nhân tố bên trong như tiềm năng hợp tác phù hợp, chủ trương CSDN của Lào, lẫn các nhân tố bên ngoài như xu hướng hợp tác khu vực và quốc tế, lợi ích của GMS mang lại hay những thách thức từ cạnh tranh của các nước lớn đang tại khu vực buộc các nước liên quan phải gắn kết với nhau để đối phó.

Là một nước thành viên của Tiểu vùng Mekong, ngay từ khi hình thành các khuôn khổ và cơ chế hợp tác, Lào đã rất tích cực tham gia trên mọi lĩnh vực, từ kết nối giao thông, cơ sở hạ tầng, đến hợp tác kinh tế, văn hóa - xã hội, hợp tác phát triển nguồn nhân lực hay các vấn đề an ninh phi truyền thống. Với lợi thế địa chính trị quan trọng, được dòng sông Mekong bao trọn nhiều diện tích lãnh thổ quốc gia, cộng với tiềm năng và nỗ lực của mình, Lào đã thu được nhiều lợi ích từ hoạt động hợp tác trong Tiểu vùng.

Trao đổi thương mại với các nước trong khu vực không ngừng tăng lên; hệ thống giao thông vận tải được nâng cấp, góp phần phát triển kinh tế và thông thương quốc tế; tỷ lệ nghèo đói giảm dần; nguồn nhân lực được thúc đẩy; đời sống người dân được cải thiện. Bên cạnh những thành tựu đạt được, hợp tác giữa Lào với các nước Tiểu vùng Mekong cũng bộc lộ nhiều

vấn đề đáng quan tâm. Đó là vấn đề bảo vệ nguồn nước sông Mekong liên quan đến việc xây dựng và phát triển hệ thống nhà máy thủy điện; vấn đề phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn của nước ngoài (đặc biệt là Trung Quốc) khiến mất tính chủ động trong hợp tác; vấn đề tìm nguồn năng lượng thay thế thủy điện; vấn đề phát triển nguồn nhân lực,... Do tiềm lực kinh tế của Lào còn yếu kém, quy mô dân số ít, mức độ hội nhập khu vực và quốc tế chưa cao nên đã ảnh hưởng đến quá trình hợp tác của Lào với các nước trong Tiểu vùng Mekong nói riêng và khu vực, quốc tế nói chung.

Tiểu kết chương 3

Trước những tác động của các yếu tố trong nước và quốc tế, công cuộc bảo vệ ĐLDT của Lào trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 1986 - 2016 đã được triển khai trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, hoạt động bảo vệ ĐLDT trong hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành ở nhiều cấp độ khác nhau. Điều này không chỉ góp phần làm cho chính trị ở Lào ổn định, kinh tế phát triển đúng định hướng, văn hoá - xã hội được nâng cao, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại có hiệu quả, nâng cao được vị thế của Lào trên trường quốc tế, củng cố môi trường hoà bình, tranh thủ nguồn lực quốc tế cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Lào. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào từ 1986 đến 2016 có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Những hoạt động của hệ thống chính trị và toàn xã hội Lào trong giai đoạn này không chỉ góp phần bảo vệ vững chắc ĐLDT của Lào mà còn nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả.

Chương 4

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

4.1. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ

4.1.1. Thành tựu đạt được

Về chính trị:

Lào là một trong số ít các quốc gia theo chế độ XHCN do một đảng lãnh đạo, vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hệ thống chính trị, cơ

cầu nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Lào hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Chính sách đối nội của nhà nước Lào được ban hành và thực hiện, suy cho cùng, cũng nhằm đạt được ba mục tiêu chủ yếu như: i) Xây dựng bộ máy quyền lực nhà nước và củng cố hệ thống chính trị; ii) Hiện thực hóa vấn đề hòa hợp và đoàn kết dân tộc; iii) Mở rộng quyền dân chủ trong xã hội và nâng cao vai trò của đảng cầm quyền.

Đối với mục tiêu thứ nhất, bộ máy quyền lực nhà nước và hệ thống chính quyền hiện nay ở Lào đã được xây dựng từng bước khá thành công.

Ở mục tiêu thứ hai, vấn đề đoàn kết và hòa hợp dân tộc ở Lào cũng thể hiện rõ rằng Chính phủ Lào đã có đường lối và chính sách đúng đắn, cách tiếp cận phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc.

Trong mục tiêu thứ ba, vấn đề mở rộng dân chủ và nâng cao vai trò của đảng cầm quyền luôn được người Lào coi trọng. Nền dân chủ ở Lào cho phép mọi người dân đều được hưởng các quyền tự do được quy định bởi Hiến pháp.

Về đối ngoại:

Đảng, Nhà nước Lào hiện nay thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác để phát triển; lấy ngoại giao phòng ngừa là phương hướng quan trọng; tiếp tục triển khai quan hệ hợp tác đa dạng, đa phương, đa cấp độ; tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các nước bạn bè chiến lược. Có thể nói, quan hệ đối ngoại của Lào thời gian qua không ngừng được mở rộng, cũng là lĩnh vực đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Về kinh tế:

Kinh tế Lào đã thu được thành tựu hết sức quan trọng. GDP tăng trưởng nhanh và liên tục, kinh tế vĩ mô ổn định. Đặc biệt, giai đoạn 2011 - 2015, phát triển có bước đột phá, có trọng điểm, tạo nền tảng cho các lĩnh vực phát triển trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là phấn đấu đạt chỉ tiêu trong các lĩnh vực: đảm bảo chắc chắn sự ổn định và bền vững về chính trị kinh tế quốc gia phát triển liên tục.

Về phát triển xã hội:

Lào đã xây dựng cơ sở và trang thiết bị, kỹ thuật tại các bệnh viện lớn, việc xây dựng trường học và trang tâm nghề nghiệp cho tới việc nâng cấp về y tế ở khu vực ngoại thành và vùng nông thôn được thực hiện thường xuyên và từng bước được nâng cấp, trở thành nhân tố cơ bản bảo đảm phát triển kinh tế bền vững trong những năm qua, trong đó, Lào đã đạt được chỉ

số phát triển nhân lực của các nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, việc giải quyết nghèo của người dân có tiến bộ và liên tục giảm. Trong giải quyết vấn đề xã hội, Lào còn có khả năng huy động lực lượng của các thành phần trong xã hội và sự giúp đỡ nhân đạo cả trong và ngoài nước một cách rộng rãi.

4.1.2. Hạn chế

- Về chính trị:

Trước hết, sự năng động và tính hiệu quả của các hoạt động kinh tế - xã hội ở Lào nhìn chung còn thấp do sự đổi mới về chính trị còn chậm, chưa đồng bộ và chưa theo kịp với đổi mới kinh tế.

Thứ hai, đó là vấn đề tham nhũng, hối lộ, lãng phí.

Thứ ba, vấn đề suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của không ít cán bộ, đảng viên trong nội bộ ở Lào.

Về đối ngoại

Sức mạnh ngoại giao của Lào còn nhiều hạn chế, chưa tích cực chủ động đưa ra các sáng kiến hợp tác. Khác với nhiều quốc gia trong khu vực, Lào tỏ ra kín tiếng hơn và ít khi bày tỏ lập trường, quan điểm của mình tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Việc phải phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ phát triển từ bên ngoài, khiến Lào rất cẩn thận khi phải đưa ra quan điểm của mình trước những vấn đề quốc tế.

Về kinh tế:

Có thể nói, trong những năm qua, nền kinh tế Lào tuy có tăng trưởng nhưng chưa vững chắc; kinh tế vĩ mô chưa vững mạnh, chưa cân đối, còn dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và xuất khẩu thô, giá trị gia tăng cho sản phẩm chưa cao, còn tình trạng chưa đi theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường.

Về xã hội:

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu trong phát triển xã hội giai đoạn vừa qua, song nhiều mục tiêu xã hội chưa đạt được theo kế hoạch, nhất là mục tiêu về tỷ lệ phổ cập giáo dục. Việc phát triển nguồn nhân lực còn chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa gắn với thực tiễn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Việc cơ bản giải quyết vấn đề nghèo đói và xóa bỏ tình trạng phá rừng làm nương, rẫy một cách dứt điểm chưa đạt được kết quả như mong muốn.

4.1.3. Nguyên nhân của thành tựu và hạn chế

4.1.3.1. Nguyên nhân thành tựu

** Nguyên nhân khách quan*

Một là, quá trình toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới tác động trực tiếp đến Lào, buộc Lào phải sự lựa chọn con đường hội nhập kinh tế khu vực và thế giới để phát triển.

Hai là, giá nguyên liệu và nhiều loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu từ các hoạt động ngoại thương của Lào đến với các châu lục trên thế giới (xuất khẩu của Lào chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế có sẵn về tài nguyên, khoáng sản).

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, cụ thể là sự đổi mới trong tư duy dẫn đến sự đổi mới trong đường lối chính sách và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, Lào có môi trường chính trị ổn định, người dân hiền hòa.

Ba là, Lào trở thành thành viên của ASEAN năm 1997. Gia nhập ASEAN giúp Lào có thêm nhiều cơ hội hợp tác với các nước trong khu vực và hưởng lợi từ nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế.

Bốn là, hệ thống chính trị của Lào từ Trung ương đến cơ sở từng bước được hoàn thiện. Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo việc củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị gắn chặt với xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN. Chính từ quá trình củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị đã tạo hiệu lực trong thực hiện cơ chế quản lý xã hội của nhà nước pháp quyền và tác động tích cực đến sự phát triển về kinh tế, sự ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, độc lập chủ quyền quốc gia.

Năm là, Chính phủ Lào đề ra chính sách kinh tế hợp lý.

Sáu là, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã nhận thức đúng đắn mối quan hệ khăng khít giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội.

4.1.3.2. Nguyên nhân hạn chế

** Nguyên nhân khách quan*

Một là, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Hai là, sau Chiến tranh lạnh, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khu vực CA - TBD cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một là, Lào vốn là một nước nông nghiệp nghèo, lạc hậu, đi lên từ xuất phát điểm thấp.

Hai là, Nhà nước Lào còn buông lỏng việc quản lý các thành phần kinh tế cũng như việc nắm giữ những khâu quan trọng của nền kinh tế.

Ba là, cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ thiếu về lượng và yếu về chất, chưa theo kịp với xu thế của thời đại.

Bốn là, khả năng phân tích dự báo tình hình diễn biến thị trường quốc tế của các cơ quan quản lý, hoạch định chính sách còn hạn chế.

Năm là, nạn tham nhũng, lợi dụng chức quyền để trục lợi cá nhân còn diễn ra khá phổ biến.

Sáu là, việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất chưa được mạnh dạn đầu tư.

4.1.4. Những vấn đề đặt ra đối với Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình bảo vệ độc lập dân tộc gắn với hội nhập kinh tế quốc tế

Thứ nhất, bảo vệ Đảng vẫn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Thứ hai, cần nâng cao hơn nữa trình độ dân trí.

Thứ ba, ở Lào, nền kinh tế trong quá trình đổi mới được xây dựng theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN nhưng còn ở mức độ sơ khai.

Thứ tư, Làm rõ mô hình xã hội Lào đang hướng đến là mô hình xã hội đoàn kết, đồng thuận, hài hòa, xây dựng một cộng đồng văn minh.

Thứ năm, Chính phủ Lào cần tập trung giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ với các quốc gia láng giềng.

Thứ sáu, xây dựng hệ giá trị văn hóa, con người Lào trong thời đại mới.

4.2. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

4.2.1. Đa phương hóa quan hệ đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế

4.2.2. Nâng cao nội lực đất nước - yếu tố hàng đầu quyết định việc thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế

4.2.3. Xác định phương thức hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với đặc điểm và khả năng của mỗi nước

Tiểu kết chương 4

Quá trình bảo vệ độc lập ở Lào diễn ra trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến động, phải chịu tác động từ nhiều yếu tố lẫn tích cực và tiêu cực, tuy vậy, đến nay thì nhiệm vụ bảo vệ độc lập ở Lào đã đạt được nhiều thành tựu gắn với phát triển kinh tế - xã hội và HNQT, đồng thời, cũng phải tiếp tục đối mặt và xử lý nhiều khó khăn, thách thức khác. Trong tình hình đó, Việt Nam cần tăng cường, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa những hợp tác đối với Lào trên tất cả các lĩnh vực, nhằm củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào ngày càng bền vững, trường tồn.

KẾT LUẬN

Thứ nhất, sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực, sự nổi lên của Trung Quốc, xu hướng toàn cầu hóa, quá trình hội nhập và phát triển của ASEAN cũng như những vấn đề an ninh phi truyền thống của khu vực là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự điều chỉnh chính sách, chiến lược phát triển, cũng như sự vận hành của toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội Lào. Những sự chuyển biến của tình hình thế giới luôn mang lại nhiều cơ hội, cũng như thách thức và khó khăn cho Lào trong hoàn thành nhiệm vụ, sứ mệnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố nền ĐLDT trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, trong bối cảnh chịu sự chi phối trực tiếp và gián tiếp của các yếu tố chủ quan và khách quan, có thể nói, thời kỳ đổi mới đã đánh dấu quá trình ổn định và phát triển của Lào. Về chính trị, Lào luôn duy trì được sự ổn định và nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tình hình an ninh quốc phòng được đảm bảo, lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố, trở thành sức mạnh vững chắc cho mặt trận chính trị tư tưởng. Về đường lối đối ngoại, Lào theo đuổi chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ với các nước và các tổ chức trên thế giới.

Thứ ba, bên cạnh những thành tựu đạt được trong đời sống chính trị, đối ngoại, kinh tế, xã hội thì thời kỳ đổi mới vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Nạn tham nhũng trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính quyền vẫn còn tồn tại. Trên các diễn đàn thế giới, do là một nước nhỏ với xuất phát điểm thấp nên Lào vẫn chưa thực sự chủ động tham gia hội nhập, chưa khẳng định được vị thế của mình trên con đường ngoại giao, về kinh tế, Lào còn phụ thuộc nhiều vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn vốn của nước ngoài.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ

1. Saylakhone Douangsonthy (2023), *Chính sách đối ngoại của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và hàm ý cho Việt Nam trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, tại trang <https://tapchilichsudang.vn/chinh-sach-doi-ngoai-cua-cong-hoa-dan-c-hu-nhan-dan-lao-va-ham-y-cho-viet-nam-trong-quan-he-dac-biet-viet-nam-lao-lao-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay.html>.
2. Saylakhone Douangsonthy (2023), “Phát triển kinh tế - xã hội ở Lào trong bối cảnh mới: thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Chính trị và phát triển*, (04), tr.70-75.
3. Saylakhone Douangsonthy (2024), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5465-van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap-dan-toc-gan-lien-voi-chu-nghia-xa-hoi-o-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao.html>.
4. Saylakhone Douangsonthy (2024), “Tăng cường quan hệ hữu nghị Lào - Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cayxôn Phômvihản”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (01).